

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN B
TỈNH QUẢNG NAM**
Bản án số: 71/2021/HSST
Ngày 12/10/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Bùi Tấn Sinh.

+ Ông Từ Văn Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Đặng Tuấn Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện B, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 và Thông báo số 72/TB-TA ngày 27 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn Kh, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1985, tại huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn Phiêm Á, xã Đại Ngh, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan N (chết) và bà Lê Thị L; bị cáo có vợ Tăng Thị Thùy L1 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/3/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Điện B xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng 18 ngày về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

+ *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1979, địa chỉ: Thôn T, xã Điện H, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phan Văn L2, sinh năm: 1975, địa chỉ: Thôn Phiêm Á, xã Đại Ngh, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/4/2021, bị cáo Phan Văn Kh điều khiển xe mô tô BKS 92K9 – 2872 đi từ huyện Đại L đến xã Điện H, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam để tìm nhà người quen tên H. Do không biết nhà, khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo Kh vào nhà bà Nguyễn Thị Th để hỏi thăm nhưng không thấy ai ở nhà, bị cáo Kh nhìn thấy trên đầu tủ gần cửa ra vào phòng ngủ bà Th có 01 điện thoại Oppo A15 đang sạc pin nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo Kh rút lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài, khi ra đến phòng khách thì bị bà Lê Thị X phát hiện và truy hô mọi người đến bắt quả tang.

Theo kết luận định giá tài sản số 32/HĐ-ĐG ngày 04/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Điện B thì 01 chiếc điện thoại Oppo A15 có giá trị 2.500.000 đồng.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: 01 điện thoại Oppo A15 đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Th. 01 xe mô tô BKS 92K9 – 2872 qua xác minh là của ông Phan Văn L2 (anh ruột Kh), việc Kh dùng xe để đi trộm cắp tài sản ông L2 không biết, cơ quan điều tra đã trao trả xe lại cho ông Phan Văn L2.

Về dân sự: Bà Th đã nhận lại các tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B thì bị cáo Phan Văn Kh bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn Kh từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Giao bị cáo Kh cho Ủy ban nhân dân xã Đại Ngh, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến gì về kết luận điều tra và quyết định truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Kh khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 19/4/2021, tại nhà bà Nguyễn Thị Th thuộc thôn T, xã Điện H, thị xã Điện B, bị cáo Kh có hành vi lén lút trộm cắp một điện thoại di động hiệu Oppo A15 trị giá 2.500.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B đã truy tố.

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động nên bị cáo cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 25/3/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Điện B xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng 18 ngày về hành vi trộm cắp tài sản.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn, hiện đang nuôi hai con nhỏ trong đó có cháu Phan Thị Tường V, sinh năm 2005 bị chất độc da cam nằm một chỗ có xác nhận của chính quyền địa phương, nên việc bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù tại trại cải tạo sẽ làm cho cuộc sống của gia đình càng trở nên khó khăn hơn; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; do đó Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 và căn cứ vào các quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo Kh đủ điều kiện áp dụng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trao trả một điện thoại di động hiệu Oppo A15 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Th và đối với Phan Văn L2, khi giao xe máy BKS 92K9-2872 cho bị cáo Kh mượn, ông L2 không biết việc bị cáo Kh dùng xe máy đi thực hiện hành vi trộm cắp nên không đề cập xử lý. Việc cơ quan điều tra trao trả xe máy BKS 92K9 - 2872 cho ông L2 và bà Th theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Phan Văn Kh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phan Văn Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phan Văn Kh 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/10/2021. Giao bị cáo Phan Văn Kh cho Ủy ban nhân dân xã Đại Ngh, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Văn Kh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Đội Tổng hợp Công an Điện B;
- Phòng HSNV Sở Tư Pháp Q Nam;
- Lưu.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Nam Trung